

Số: 106 /2020/QĐST- HNGĐ

Hạ Hòa, ngày 12 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1990

Bị đơn: **Anh Hoàng Tiến D**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 7 xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81,82,83,84, 110,116,117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Hoàng Tiến D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng 2 cháu: Hoàng Duy H, sinh ngày 13/8/2011 và cháu Hoàng Duy N, sinh ngày 09/10/2016 kể từ tháng 06/2020 cho đến khi các cháu thành niên. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng từng tháng, mỗi tháng cho một cháu số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), hai cháu số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 06/2020 cho đến khi các cháu thành niên.

Chị D, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị D và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh D thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: chị D, anh D xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002290 ngày 15/5/2020 của Chi cục THADS huyện Hạ Hòa. (Xác nhận đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã V;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc